

# CẢM NHẬN VỀ VĂN HỌC TRUNG QUỐC NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ MỚI

HỒ SĨ HIỆP\*

**M**ặc dù có những bước thăng trầm điêu đứng [Thời kì chống phá hữu năm 1957 và mười năm Cách mạng văn hóa (1966-1976)], nhưng thành tựu 50 năm nền văn học mới Trung Quốc (1949-1999) rất lớn, đáng tự hào. Thập kỉ 90 của thế kỷ trước (thế kỷ 20) văn học đương đại Trung Quốc gặt hái một mùa bội thu, chuẩn bị điều kiện tốt để bước vào thế kỷ mới với nhiều hứa hẹn và kết quả mới. Có nhìn lại những việc đã làm của văn học thời kỳ mới [tức văn học thời kỳ sau Cách mạng Văn hóa (thập kỷ 80) và văn học thời kỳ cải cách mở cửa (thời kỳ 90)] mới thấy hết những thành tựu to lớn của văn học đương đại Trung Quốc ở thời đại mới. Thành tựu đó thể hiện ở lực lượng sáng tác hơn 6.000 hội viên, các cơ sở và cơ quan báo chí văn học, các viện nghiên cứu văn học, các giải thưởng văn học, đặc biệt là các giá trị những tác phẩm văn học được dư luận xã hội chú ý và những nhà văn, nhà thơ Trung Quốc có ảnh hưởng trên văn đàn trong và ngoài nước. Tuy chưa đoạt giải Nobel văn học nhưng nhiều tác giả và tác phẩm văn học đương đại Trung Quốc được thế giới đánh giá cao. Sau bao

nhiều năm bị gò bó, hạn hẹp, ngày nay văn học đương đại Trung Quốc đã "Đi ra thế giới" làm cho người đọc năm châu bốn biển ngưỡng mộ và kinh ngạc.

Một thời "trăm hoa đua nở" và "trăm nhà đua tiếng", văn học đương đại Trung Quốc đạt được những thành tựu tốt đẹp với những tác giả và tác phẩm nổi tiếng làm rạng rỡ nền văn học xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng và tư tưởng văn nghệ Mao Trạch Đông. Khẩu hiệu "Văn nghệ phục vụ chính trị" trở thành kim chỉ nam hành động của văn học đương đại mấy mươi năm đầu. Phương hướng "Văn nghệ phục vụ công - nông - binh" rõ ràng có tác dụng tích cực. Hình tượng nhân vật anh hùng cách mạng luôn luôn rực sáng trong các tác phẩm văn học ưu tú. Phong trào "đại nhảy vọt", "ba ngọn cờ hồng" và "đường lối chung xây dựng chủ nghĩa xã hội" với phương châm "nhanh, nhiều, tốt, rẻ" mang đến cho tác phẩm văn học luồng gió mới kích thích phong trào sáng tác, nghiên cứu, lý luận và phê bình văn học thời kỳ 17 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1949 - 1966). "Ba tính" (tính Đảng, tính giai cấp và tính dân tộc) một thời

\* PGS.TS. Đại học Sư phạm Hồ Chí Minh

thời được coi là tiêu chí để đánh giá tác phẩm văn học mà bất kỳ người cầm bút nào khi sáng tác cũng phải nhận thức đầy đủ và tuân thủ nghiêm túc. Đề tài sáng tác văn học dưới chế độ xã hội chủ nghĩa được rộng mở, phong phú nhưng vẫn chưa vượt qua giới hạn của "vùng cấm" do Đảng và Nhà nước quy định. Trong sáng tác văn học nhà văn không nên "tô hồng" và cũng không được "bôi đen" chế độ. Nhà văn phải "ba cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với nhân dân, phải đến với những điển hình tiên tiến và phải phản ánh cho được "hình tượng nhân vật anh hùng" kiểu Đổng Tôn Thụy, Lưu Hồ Lan và Lôi Phong trong tác phẩm nhằm cổ vũ tinh thần yêu nước, cách mạng và xây dựng tổ quốc của nhân dân trong thời đại xã hội chủ nghĩa.

Tiếp thu lý luận văn học tiên tiến của Liên Xô (cũ) và tư tưởng văn nghệ Mao Trạch Đông nền văn học của nước Trung Hoa mới đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn. "Bản làng đổi mới" (Chu Lập Ba), "Rừng thẳm tuyết dày" (Khúc Ba), "Đá đỏ" (La Quảng Bân và Dương Ích Ngôn), "Bài ca tuổi trẻ" (Dương Mạt), "Thượng Hải ban mai" (Chu Nhi Phục), "Mặt trời đỏ" (Ngô Cường), v.v... được coi là những tác phẩm văn học ưu tú ra đời trong thời đại mới dưới ánh sáng của đường lối văn nghệ mới mà các thế kỷ trước văn học không thể nào có được.

Sau "10 năm động loạn" (1966 - 1976) cuộc "Cách mạng văn hóa" chấm dứt, mở ra một thời kỳ mới dân chủ và sáng tạo

của nền văn học mới. "Văn học thời kỳ mới" (văn học thời kỳ cuối những năm 70 và thập kỷ 80) bắt đầu với những quan niệm, nhận thức lý luận mới được hình thành, tạo tiền đề để phát triển nền văn học mới. "Vùng cấm" của "thời kỳ văn học 17 năm" (1949 - 1966) được xóa bỏ. Nền "văn nghệ tuyến đen" của văn học "thời kỳ Cách mạng văn hóa" bị chôn vùi theo số phận của "Bè lũ bốn tên". Từ ngày 27-5 đến ngày 5-6-1978 Đại hội mở rộng Ban chấp hành Hội liên hiệp văn học nghệ thuật Trung Quốc lần thứ ba được khai mạc tại Bắc Kinh chính thức tuyên bố tập đoàn phản cách mạng đã bị đập tan, văn học nghệ thuật Trung Quốc được khôi phục và bắt đầu hoạt động theo phương hướng mới. Từ đây, văn học Trung Quốc thực sự cải cách, đổi mới về mọi mặt, nhất là về chủ trương, đường lối và nhận thức. Tinh thần "Văn nghệ Diên An" (Tức văn nghệ thời kỳ kháng chiến) được thay đổi cho phù hợp với tình hình mới. "Vùng cấm" và "Văn nghệ tuyến đen" được xóa bỏ và coi đó là những "rào cản" nguy hiểm của sự sáng tạo và tự do của văn học. Khẩu hiệu "văn nghệ phục vụ chính trị" được thay bằng phương châm "Văn nghệ phục vụ nhân dân". Phương châm "Trăm hoa đua nở" và "Trăm nhà đua tiếng" bước vào thời kỳ mới được phát huy cao độ. Các trào lưu tư tưởng của dòng "văn học vết thương", "văn học tâm can" và "văn học phản tư" nhanh chóng nảy sinh, thu hút sự chú ý, tìm tòi, sáng tạo và nghĩ suy của các nhà văn trong thời đại mới. Bên

cạnh tiểu thuyết với những trường phái mới, thơ Trung Quốc học tập thơ phương Tây cho ra đời một loại thơ tự do hoàn toàn trái ngược với quy tắc của thơ truyền thống thời Đường Tống xa xưa. Đó là loại "Thơ mông lung" với những tên tuổi tiêu biểu như Thư Dũng, Cố Thành và Giang Hà. Sau những năm 80 trên thi đàn Trung Quốc lại rộ lên một trào lưu thơ ca mới - Thơ ca hiện đại mang phong cách của thơ phương Tây. Đó là thơ của "lớp nhà thơ hệ thứ ba" và "thơ hậu tân trào".

Thời đại mới sản sinh nhà văn mới và tác phẩm mới. Đó là một quy luật tất yếu của văn học. Công cuộc cải cách mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc đề xướng mà tổng công trình sư là Đặng Tiểu Bình như một cơn lốc tác động mạnh đến đời sống xã hội Trung Quốc. Bắt đầu thập kỷ 90 văn học Trung Quốc bước vào nền kinh tế thị trường với thế mạnh và chỗ yếu của thời buổi kinh tế thị trường thì những năm đầu của thế kỷ mới nó lại càng thể hiện và bị thách thức nhiều hơn. Mặc dù đã chuẩn bị nội lực và tư thế từ trước nhưng bước vào thế kỷ mới văn học Trung Quốc vẫn bị chao đảo. Cánh buồm văn học khó mà chống đỡ nổi trước lốc xoáy của nền kinh tế thị trường. Chưa bao giờ văn học Trung Quốc bị thách thức to lớn như thời gian vừa qua. Bằng chứng cụ thể là trên lĩnh vực lý luận phê bình chưa có những vấn đề gì mới ngoài các "mối quan hệ" giữa văn học với đời sống và sự tác động các mặt khác của xã hội. Trước đây giới

lý luận, văn học Trung Quốc tiếp thu quan điểm lý luận, phê bình văn học của Liên Xô (cũ) thì nay họ chuyển hướng sang đón nhận quan điểm lý luận phê bình văn học của phương Tây. Văn học phương Tây chủ yếu là văn học Âu - Mỹ trở thành chân trời mới mà các nhà lý luận, phê bình và sáng tác văn học Trung Quốc muốn tìm đến. Lý luận, phê bình của văn học phương Tây không mới nhưng đối với các nhà lý luận, phê bình văn học của Trung Quốc là rất mới. Tiếp thu tư tưởng lý luận, phê bình của phương Tây kết hợp với tư tưởng văn nghệ truyền thống và hiện đại của Trung Quốc, các nhà lý luận, phê bình Trung Quốc tự nêu lên những vấn đề lý luận và quan điểm của mình do đó không tránh khỏi hiện tượng vừa "mới" vừa "cũ" trong lĩnh vực lý luận và phê bình văn học. Nói "khủng hoảng" trong lý luận, phê bình văn học ở Trung Quốc hiện nay là "hơi quá" và không khách quan, thỏa đáng nhưng nếu nói đến những vấn đề mới, khám phá có tính đột phá trong lĩnh vực này là rất khó. Điều đó thể hiện ở những công trình lý luận, phê bình văn học và những "nhà" lý luận phê bình văn học có uy tín và tầm cỡ của nó. Nói đội ngũ những người làm công tác lý luận, phê bình văn học của Trung Quốc hiện nay bị "hụt hẫng" và "trống vắng" là không đúng và có phần thiếu chính xác nhưng nói đội ngũ này đông đảo, hùng hậu, vững mạnh về chất và lượng thì không có cơ sở. Hàng trăm cuộc hội thảo, hội nghị và tọa đàm về lý luận,

phê bình văn học tổ chức ở Bắc Kinh, Thượng Hải, Trùng Khánh, Thiên Tân, Vũ Hán, Hàng Châu mặc dù đông đảo người dự, thảo luận sôi nổi nhưng vẫn chưa tìm được tiếng nói chung. Nhiều tác phẩm được giải thưởng văn học Mao Thuần, Lỗ Tấn vẫn có những ý kiến khác nhau. Tìm được sự đồng thuận trong việc phê bình tác phẩm văn học là rất khó. Sự khen chê đối với tác phẩm của Giả Bình Ao, Mạc Ngôn và Vương Sóc còn rất cách xa nhau. Trường hợp phê bình tác phẩm "Phế đô" của Giả Bình Ao và "Báu vật của đời" của Mạc Ngôn là sự thương tình dễ hiểu nhưng có sự khác xa nhau về quan niệm phê bình văn học và thẩm mỹ nhận thức là điều phải suy nghĩ.

Sáng tác văn học dành cho thiếu nhi, sáng tác thơ, tản văn và báo cáo văn học ở thập kỷ 80, 90 của thế kỷ trước rất phát triển thì những năm gần đây "chững lại" là dấu hiệu đáng suy nghĩ. Trung Quốc là đất nước của thơ ca nhưng thơ Trung Quốc hiện nay ít người sáng tác, ít người đọc, thậm chí có nhà thơ còn đề nghị phải "xây dựng lại thể thơ". Trong những năm vừa qua có thể nói tiểu thuyết và truyện ngắn đương đại Trung Quốc được mùa lớn. Giải thưởng văn học Mao Thuần lần thứ 6 vừa qua đã có hàng ngàn tiểu thuyết dự bình chọn và 23 tác phẩm được lọt vào chung khảo nói lên sự phát triển mạnh mẽ về số lượng và chất lượng ở thể loại văn học này trong mấy năm đầu ở thế kỷ mới.

Tiểu thuyết Trung Quốc những năm đầu thế kỷ mới "được" hay "chưa được", "tốt" hay "xấu"? Đó là ý kiến trái ngược nhau ở Trung Quốc hiện nay. Ý kiến thứ nhất cho là đáng lo ngại cho sáng tác tiểu thuyết những năm gần đây. Dẫn chứng là "không có thông tin, hoặc thông tin trùng lặp" hay "rất nhiều tiểu thuyết trở thành nơi phóng uế bữa bãi về tinh thần, trở thành bãi rác tinh thần và tình cảm xấu xa" (*Hàn Thiếu Công - Văn học tuyển san, số 1, 2004*). Đồng ý kiến phê bình gay gắt trên đây là ý kiến cho rằng tiểu thuyết đương đại "chỉ loanh quanh trong vòng sáng tác cá nhân hóa, phơi bày những chuyện kín đáo riêng tư. Văn học bị sơn phấn bao vây, quá đam mê với cảm giác mềm yếu, đó chính là nỗi bi ai của văn học" (*Sai Tường, Cốc Nguyên báo Tân Hoa văn trích* số 8, 2004) *Vương Lệ Bình, Trương Đông Kiệt* (Văn nghệ báo, ngày 3-6-2004). Ý kiến thứ hai cho rằng tiểu thuyết Trung Quốc trong thời gian qua có những biểu hiện như trên nhưng không đáng lo ngại. Cách nhìn "tối" như vậy là "quá khe khắt", "quá lý tưởng hóa văn học, không đếm xỉa đến hoàn cảnh lịch sử trong thời đại mà tiểu thuyết bị các hình thức tiêu dùng do khoa học kỹ thuật cao cấp chế tác ra chèn ép như hiện nay thì chỉ riêng việc Trung Quốc vẫn còn có những tác phẩm ưu tú đã là đáng quý lắm rồi". (*Manh Phôn Hoa - Tiểu thuyết tuyển san, số 4, 2004*).

Từ chỗ văn học là trung tâm, bước vào thế kỷ mới, trước cơn lốc của kinh tế thị

trường, văn học đương đại Trung Quốc bị đẩy "ra rìa" (ngoại biên). Văn học bị đẩy "ra rìa", tác phẩm là một thứ "mì ăn liền", "nơi phóng uế bữa bãi" hay "bãi rác tinh thần" theo nhiều nhà văn, nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc thì đó là điều "không đáng buồn mà là đáng mừng". Vì rằng, theo các nhà văn, nhà nghiên cứu với "nội lực" tốt, "luôn luôn tập luyện", thân thể mỗi ngày một cường tráng, văn học Trung Quốc trong thời đại kinh tế thị trường sẽ có chỗ đứng vững chắc trong lòng người đọc.

Mặc dù bị đẩy "ra rìa" và kinh tế thị trường lấn át nhưng văn học Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ "được" vẫn nhiều hơn, cái "mới", cái "tốt" vẫn nổi trội và lấn át. Đặc điểm nổi bật của văn học là mới về ý thức, tự do nhận thức và "thoáng" về sáng tác. Quan niệm "đa nguyên hóa" và "cởi trói" trong văn học được thực thi, dân chủ trong văn học được phát huy. Ngày nay văn học được coi là "thị trường", sáng tác văn học được coi là "hàng hóa", mà đã nói đến "hàng hóa" là có sản phẩm "chất lượng cao" và có tạp phẩm, thứ phẩm và thậm chí có cả phế phẩm. Đề tài sáng tác văn học không những xóa bỏ "vùng cấm" mà còn được mở rộng theo quy luật "cùng tác biến". Bên cạnh đề tài truyền thống, lịch sử nhà văn còn được khuyến khích sáng tác các đề tài đương đại. Chống tham nhũng, phê phán quyền lực, miêu tả thân phận nghèo khổ, thậm chí văn học phản ánh tình yêu trắc trở, oái oăm. Ngoài việc miêu tả những con người tốt,

tiên tiến, tác phẩm có thể phơi bày những kẻ xấu, kẻ ác và nói đến sự thâm kín riêng tư. "Ý thức tự ngã", "sáng tác mỹ nữ" là những khuynh hướng sáng tác mới được nhiều nhà văn theo đuổi.

"Văn học tiêu dùng" là một khái niệm mới của văn học Trung Quốc hiện nay. Văn học không thể thoát ly với tiêu dùng, đời sống xã hội và truyền thống đại chúng. Quan niệm "tác phẩm hay phải là tác phẩm có người đọc" dần dần hình thành trong ý nghĩ nhà văn Trung Quốc khi họ cầm bút sáng tác. Các nhà văn Trung Quốc hôm nay không chỉ "bó mình" ở các thành phố lớn như Bắc Kinh, Thượng Hải và Quảng Châu mà họ tự giác lên miền Tây, đến vùng sâu, vùng xa để sống và sáng tác văn học. Các nhà văn nổi tiếng như Vương Mông, Giả Bình Ao, Trương Hiến Lượng, Diệp Tân vẫn luôn theo đuổi đề tài về miền Tây còn khó khăn và nghèo khổ. Nhà văn Mạc Ngôn vẫn không xa rời đề tài ở vùng Đông Bắc Cao Mật thuộc tỉnh Sơn Đông. Nhà văn nữ Vương An Úc vẫn gắn bó máu thịt với đề tài Thượng Hải. Có thể nói chưa bao giờ các "thần đồng văn học" và nhà văn trẻ lại xuất hiện đông đảo trên văn đàn như những năm vừa qua. Trương Thiên Thiên và Hứa Giai mấy năm trước là những bé gái viết văn khi còn quàng khăn đỏ thì nay, đã trở thành những nhà văn nữ tài năng. Đó là một dấu hiệu đáng mừng của văn học Trung Quốc trong những năm đầu thế kỷ mới. "Diễn đàn các nhà văn" do nhà văn Mạc Ngôn khởi xướng và đã tổ chức

hai lần ở Đại Liên (tỉnh Liêu Ninh) và Tô Châu (tỉnh Giang Tô) và sau đó xuất hiện chuyên mục trên tạp chí "Bình luận của các nhà văn đương đại" là một hoạt động bổ ích, lý thú của các nhà văn. Các nhà văn nổi tiếng như Vương Mông, Giả Bình Ao, Mạc Ngôn, Dư Hoa và Sủ Thiết Sinh đã nói lên những quan niệm và suy nghĩ của mình về sáng tác văn học trong hoàn cảnh mới. Bên cạnh sự đam mê và khát khao sáng tác, năng động và táo bạo sáng tạo nghệ thuật các nhà văn Trung Quốc ngày nay rất quan tâm đến tình hình chính trị của quốc gia, quốc tế và toàn cầu hóa. Năm 2001 các nhà văn Trung Quốc sôi nổi kỷ niệm 80 thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Năm 2002 các nhà văn lại thảo luận về phương hướng phát triển văn hóa văn nghệ tiên tiến do Đại hội lần thứ 16 của Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra cùng với việc tổ chức tọa đàm nhân kỷ niệm 60 năm "Tọa đàm văn nghệ ở Diên An" của Mao Trạch Đông (1942). Học tập thuyết "Ba đại diện" (đại diện về văn hóa, kinh tế và đời sống), "Tam nông" (nông thôn, nông dân và nông nghiệp) vẫn là những quan tâm hàng đầu của các nhà văn Trung Quốc trong thế kỷ 21. Vừa qua và những năm tới những tác phẩm viết về nông thôn sẽ càng nhiều. Nông thôn, vùng sâu, vùng xa, miền Tây dưới ngòi bút của các nhà văn sẽ là những bức tranh phong cảnh, tình cảm chân thật và cuộc sống của nông dân vươn mình lên trong xã hội "khá giả" (tiểu khang). Các nhà văn còn dự báo rằng hiện tại và tương lai

quan hệ giữa văn học và tiêu dùng, giữa văn học và truyền thông sẽ rất mật thiết. Văn học muốn phát triển mạnh mẽ không thể tách với các mối quan hệ đó.

Làm thế nào để sách văn học được "bán chạy"? Trả lời câu hỏi này các nhà văn Trung Quốc cho rằng sách văn học muốn người đọc đón nhận trước hết phải đảm bảo "hai tính" (tính văn học và tính thị trường). Bên cạnh đó tác phẩm văn học muốn đi vào đời sống của công chúng phải nhờ truyền thông (báo chí, phê bình và xuất bản). Cuối cùng tác phẩm được người đọc mua nhiều, đọc nhiều thì phải đạt được hai mục đích cơ bản. Đó là phải "hay" đối với người sáng tác và phải "hay" đối với độc giả. Ngược lại, tác phẩm mà người sáng tác cho rằng "máu thịt", "tâm huyết" mà người đọc không "cảm" và không "động" thì số tác phẩm cũng nhanh chóng bị lãng quên.

Bốn năm, thời gian không dài nhưng đủ để báo hiệu những thành tựu mới của văn học Trung Quốc trong thế kỷ mới. Mặc dù có "tranh sáng tranh tối" nhưng văn học đương đại Trung Quốc vẫn có dòng "chủ lưu" vừa kế thừa, vừa cách tân và sáng tạo để phát triển không ngừng. Sự thành công của văn học Trung Quốc thời gian qua về mặt lý luận và thực tiễn sẽ là một bài học tốt, thiết thực và bổ ích đối với văn học Việt Nam trong thời gian tới.

(\*) Bài viết có tham khảo bài viết của Phan Văn Các, Phạm Tú Châu và Lê Huy Tiêu.